

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....Số báo danh:.....

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 Điểm)

Đọc đoạn văn bản sau:

Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên

Biển ồn ào, em lại dịu êm
Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu lẳng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên

Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
Thăm thẳm nước trời, nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên

Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
Thăm thẳm nước trời, nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên

Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng
Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
Biển một bên và em một bên

Vòm trời kia có thể sẽ không em
Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ
Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
Biển một bên và em một bên...

(Hải Phòng, 1981 - Trần Đăng Khoa)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong văn bản trên.

Câu 2. Chỉ ra đặc điểm của thể thơ sử dụng trong văn bản.

Câu 3. Nêu hiệu quả của cách điệp lại câu thơ: “*Biển một bên và em một bên*”

Câu 4. Nhận xét về hình ảnh người lính trong những câu thơ sau:

*Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng
Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
Biển một bên và em một bên*

Câu 5. Từ hình ảnh người lính biển trong bài thơ, anh chị hãy rút ra trách nhiệm của thế hệ trẻ với biển đảo Việt Nam.

PHẦN II: VIẾT (6,0 Điểm)

Anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai văn bản truyện sau:

Sáng hôm sau, cúng cơm sáng xong xuôi, cô Thảo lại sắm sửa đi qua làng Mỹ-Lý. Cô gọi mấy đứa em đến gần rồi cho mỗi đứa năm xu. Trong nhà ai cũng khen cô rộng rãi và biết thương em, nên cô vui sướng lắm. Đang lúc cao hứng cô còn hứa sẽ gửi cho mẹ hai cặp quần áo mới để mặc Tết nữa. Nhưng chính cô cũng không biết sẽ lấy đâu ra hai cặp quần áo ấy. Chỉ trong nháy mắt cô Thảo đã phân phát tất cả số tiền cô đã dành dụm trong một năm. Lúc sắp sửa lên đường, bà Vạn cho cô nửa con gà và một gói xôi để về nhà chồng. Lúc ra đi cô cảm động quá, đứng bên mẹ và mấy em khóc nức nở. Về nhà chồng, cô Thảo lại làm việc từ mai đến chiều, tối tắm cả mày mặt. Lúc nào cô cũng nhớ đến mẹ nghèo, đến em thơ, nhưng nhớ thì lòng cô lại buồn ngùi, trí cô lại bận rộn. Rồi chiều chiều gặp những lúc nhàn rỗi, cô lại ra đứng cửa sau vợ vẫn nhìn về làng Quận-Lão. Nhưng làng Quận-Lão ẩn sau đám tre xanh đã kéo một gạch đen dài trên ven đồi xa thẳm.

(Trích *Quê mẹ*, Thanh Tịnh, In trong tập *Quê mẹ*, NXB Kim Đồng, 2006)

Tâm lần ruột tượng lấy ra gói bạc giấy cuộn tròn. Số tiền nàng vừa lấy định trang trải các công nợ và lo sưu thuế cho Bài. Nhưng thấy vẻ mặt vui mừng của em, nàng quên mất cả những nỗi lo sợ đang chờ nàng.

Lúc Tâm ra về, trời đã tối. Nàng vội vã bước mau để về cho con bú. Sương mù xuống phủ cả cánh đồng, và gió lạnh nổi lên: Tâm thu vạt áo lại cho đỡ rét, lần theo bờ cỏ đi. Lòng nàng mệt nhọc và e ngại: lấy đâu mà bù vào chỗ tiền đưa cho em? Tâm nhớ lại những lời dẫn của mẹ chồng và những câu giận dữ của Bài mỗi khi hỏi nàng không có tiền. Nàng nghĩ đến những ngày buôn bán được, ngày không, Tâm dần bước. Cái vòng đen của rặng tre làng Bằng bỗng vụt hiện lên trước mặt, tối tăm và dày đặc. Tâm buồn rầu nhìn thấu cả cuộc đời nàng, cuộc đời cô hàng xén từ tuổi trẻ đến tuổi già toàn khó nhọc và lo sợ, ngày kia như tấm vải thô sơ. Nàng cúi đầu đi mau vào trong ngõ tối.

(Trích *Cô hàng xén*, Thạch Lam, In trong tập *Truyện ngắn Thạch Lam*, NXB Văn học, 2003)

Chú thích:

Quê mẹ xoay quanh nhân vật Thảo, người con gái đi lấy chồng xa, điều kiện nhà chồng không dư dả nên thật lâu cô mới được về quê mẹ ăn giỗ. Để cha mẹ yên lòng và được về mặt cùng bà con họ hàng, Thảo phải tỏ ra có điều kiện, phóng khoáng. Nhưng chính cô cũng mơ hồ nhận ra những vất vả phía trước. Đoạn trích đi sâu diễn tả những tâm tư của Thảo khi nghĩ về chặng đời trước mắt.

Cô hàng xén là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Thạch Lam. Cốt truyện xoay quanh cuộc sống đời thường của nhân vật cô hàng xén tên Tâm với biết bao lo toan khó nhọc từ khi sinh ra đến khi lấy chồng. Trích đoạn giúp ta hiểu rõ nét hơn về tính cách, tâm hồn cô hàng xén Tâm.

-----Hết-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	4,0
I	1	Nhân vật trữ tình: Người lính biển (xung anh) Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm</i> <i>Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm</i>	0,5
	2	- Thể thơ: tự do - Dấu hiệu: Các câu dài ngắn khác nhau (không quy định số câu, số chữ) Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm</i> <i>Học sinh trả lời 1 ý: 0,25 điểm</i> <i>Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm</i>	0,5
	3	Hiệu quả của cách điệp lại câu thơ: “ <i>Biển một bên và em một bên</i> ”: - Đoạn thơ sinh động, hấp dẫn gợi hình gợi cảm, giàu nhịp điệu. - Nhân mạnh khẳng định trong tâm hồn người lính biển, tình yêu lứa đôi luôn hòa quyện với tình yêu biển trời tổ quốc. Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm</i> <i>Học sinh trả lời nhưng còn thiếu, chưa rõ ràng tùy mức độ từ 0.25 đến 0.75 điểm.</i> <i>Học sinh không trả lời: 0 điểm.</i>	1,0
	4	Nhận xét về hình ảnh người lính trong những câu thơ: <i>Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên</i> <i>Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng</i> <i>Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng</i> <i>Biển một bên và em một bên</i> - Người lính vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, hi sinh, cầm chắc tay súng nơi đảo xa để bảo vệ tổ quốc. Trong tâm hồn người lính biển, tình yêu lứa đôi luôn hòa quyện với tình yêu biển trời tổ quốc. - Hình ảnh đẹp, đáng trân trọng, tự hào. Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm</i> <i>Học sinh trả lời nhưng còn thiếu, chưa rõ ràng tùy mức độ từ 0.25 đến 0.75 điểm.</i> <i>Học sinh không trả lời: 0 điểm.</i>	1,0
	5	Từ hình ảnh người lính biển trong bài thơ, anh chị hãy rút ra trách nhiệm của thế hệ trẻ với biển đảo Việt Nam: - Hình ảnh người lính: Kiên cường, vượt lên mọi khó khăn gian khổ để bảo vệ biển đảo quê hương - Trách nhiệm của thế hệ trẻ: +Nhấn mạnh, bảo vệ chủ quyền biển đảo là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. + Trong đó, học sinh là lực lượng vô cùng quan trọng. Thế hệ trẻ hiện nay cần thể hiện lòng yêu nước +Chúng ta nhận thức về vai trò và giá trị sâu sắc, ý nghĩa thiêng liêng của biển đảo Việt Nam, phải trang bị kiến thức về lịch sử, địa lý liên quan đến chủ quyền biển đảo đặc biệt là 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. + Lên án, phê phán mạnh mẽ, quyết liệt những kẻ chống phá đất nước, xâm phạm chủ quyền lãnh thổ biển đảo nước ta.	1,0

		+ Không ngừng học tập, tu dưỡng đạo đức để trở thành con người Việt Nam với đủ các phẩm chất tốt đẹp, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, tiến bộ hơn. Sẵn sàng bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương ta khi có thể lực có ý đồ xấu muốn xâm chiếm Hướng dẫn chấm: Học sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm Học sinh trả lời nhưng còn thiếu, chưa rõ ràng tùy mức độ từ 0.25 đến 0.75 điểm. Học sinh không trả lời: 0 điểm	
II		Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai văn bản truyện (Trích <i>Quê mẹ</i> của Thanh Tịnh và <i>Cô hàng xén</i> của Thạch Lam).	6,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích văn học.	0,5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> So sánh, đánh giá hai văn bản truyện (Trích <i>Quê mẹ</i> của Thanh Tịnh và <i>Cô hàng xén</i> của Thạch Lam) thấy được đặc sắc về nội dung và nghệ thuật	0,5
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. * Mở bài: - Giới thiệu hai đoạn trích trong truyện ngắn <i>Quê mẹ</i> của Thanh Tịnh và <i>Cô hàng xén</i> của Thạch Lam. - Mục đích, cơ sở so sánh, đánh giá: thấy được những đặc sắc trong giá trị nội dung và nghệ thuật tác phẩm * Thân bài: -LD 1: Thông tin chung về từng tác phẩm: hoàn cảnh ra đời, đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật, vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học,... + <i>Quê mẹ</i> xoay quanh nhân vật Thảo, người con gái đi lấy chồng xa, điều kiện nhà chồng không dư dả nên thật lâu cô mới được về quê mẹ ăn giỗ. Để cha mẹ yên lòng và được về mặt cùng bà con họ hàng, Thảo phải tỏ ra có điều kiện, phóng khoáng. Nhưng chính cô cũng mơ hồ nhận ra những vất vả phía trước. Đoạn trích đi sâu diễn tả những tâm tư của Thảo khi nghĩ về chặng đời trước mắt. + <i>Cô hàng xén</i> là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Thạch Lam. Cốt truyện xoay quanh cuộc sống đời thường của nhân vật cô hàng xén tên Tâm với biết bao lo toan khó nhọc từ khi sinh ra đến khi lấy chồng. Trích đoạn trên giúp ta hiểu rõ nét hơn về tính cách, tâm hồn cô hàng xén Tâm. - Những điểm tương đồng, khác biệt giữa hai đoạn trích truyện và điều kiện làm nên sự khác biệt ấy - LD 2: Những điểm tương đồng và nguyên nhân dẫn đến sự tương đồng giữa hai đoạn trích: + Cả hai đoạn trích đều hướng tới số phận cũng như vẻ đẹp tâm hồn những người phụ nữ Việt Nam trước Cách mạng. Họ vất vả, nghèo túng, nhưng phía sau cái lam lũ, cần cù lại là tấm lòng nhân hậu, vị tha, sẵn sàng hi sinh cho gia đình và người thân. + Khai thác hiện thực để gửi vào đó tấm lòng nhân đạo là cách làm giống nhau ở cả Thạch Lam và Thanh Tịnh. + Cùng chọn kiểu văn ít gay gắt nhưng lại đậm chất thơ dịu dàng cũng là nét đẹp giống nhau ở hai văn bản. + Đề chọn ngôi kể là ngôi thứ ba, điểm nhìn chủ yếu đặt vào nhân vật trung tâm - những người phụ nữ để thể hiện sự đồng cảm, thấu hiểu chân thành của các nhà văn đối với nhân vật của mình. + Nguyên nhân tương đồng: ++ Hai trích đoạn cùng đề cập đến một loại hiện tượng đời sống: những người dân lao động nghèo trước cách mạng ++ Hai tác giả cùng có quan điểm thẩm mĩ: trân trọng, yêu thương con người nghèo khổ - LD 3: Những điểm khác biệt và điều kiện làm nên sự khác biệt ấy: + <i>Quê mẹ</i>:	2,5

	++ Nghệ thuật kể chuyện: Câu chuyện trùng với cốt truyện, các sự việc diễn ra theo trình tự thời gian -> Giúp người đọc hình dung ra sự nhàm tẻ tất yếu trong cuộc đời nhân vật Thảo. Truyện không có những biến cố, xung đột gay gắt, mạch truyện tiếp diễn theo tâm tư, lời nói, hành động của nhân vật. ++ Cách xây dựng nhân vật: +++ Qua hành động: Trước khi rời quê mẹ để trở về nhà chồng: sắm sửa đi qua làng Mỹ-Lý; gọi mấy đứa em đến gần; cho mỗi đứa năm xu; hứa sẽ gửi cho mẹ hai cặp quần áo mới để mặc Tết nữa. Về nhà chồng: làm việc từ mai đến chiều; đứng cửa sau vợ vẫn nhìn về làng Quận-Lão. +++ Qua tâm trạng: Được khen rộng rãi và biết thương em, cô vui sướng lắm (cao hứng, cảm động quá, khóc nức nở, nhớ đến mẹ nghèo, đến em thơ, nhưng nhớ thì lòng cô lại buồn ngủi, trí cô lại bận rộn). Thương em, thương cha mẹ nên phóng khoáng, rộng rãi, dù bản thân còn nghèo nàn và biết trước mình sẽ nợ nần, vất vả. Cuộc sống lúc nào cũng tối tăm mặt mũi nhưng không lúc nào nguôi thương cha, nhớ mẹ và nghĩ về các em. Tuy vậy, có ngóng trông da diết thì chẳng đường về quê mẹ cũng rất tăm tối ++ Nghệ thuật ngôn từ: Từ ngữ giản dị, gần gũi, tính biểu cảm cao. Phương thức tự sự được sự hỗ trợ của yếu tố biểu cảm nên giọng văn tha thiết, lắng sâu, chân thành. ++<i>Cô hàng xóm:</i> ++ Nghệ thuật kể chuyện: Cũng là ngôi thứ ba nhưng nhà văn Thạch Lam chọn điểm nhìn từ bên trong để dễ dàng bộc lộ tất cả tâm tư nhân vật Tâm. Diễn tiến câu chuyện đi theo những suy tư của nhân vật Tâm về cuộc sống hàng ngày, về cái nhìn thấu suốt cuộc đời chính mình. ++ Cách xây dựng nhân vật: +++ Nhân vật hiện lên qua lời nói, cử chỉ, hành động (hành động không có xung đột), qua những suy tư của Tâm, qua những đánh giá của người trần thuật. Tâm phải sống cuộc sống đầy vất vả và bất hạnh: Công việc không ngừng nghỉ, gia cảnh đói bên đói bên, nghèo khó, con còn nhỏ, mẹ chồng day nghiến, chồng đánh đập và đòi hỏi tiền bạc. Ý nghĩ của Tâm ở phần cuối văn bản như dự cảm cho một số phận chịu nhiều vất vả, thiệt thòi, chịu nhiều đắng cay nhọc nhằn, không lối thoát. +++ Về đẹp nhân vật Tâm: Thương cha mẹ, thương em, đi sớm về hôm để làm việc, chịu thương, chịu khó, giàu đức hi sinh, tất bật chu đáo bên chồng, bên mẹ. ++ Nghệ thuật ngôn từ, bút pháp, hình ảnh, chi tiết, câu văn, giọng điệu: ++ Yếu tố hiện thực hòa quyện với lãng mạn trữ tình. ++ Những câu văn giàu chất thơ, Thạch Lam khai thác thế giới nội tâm của nhân vật với những cảm xúc mong manh, mơ hồ trong cuộc sống thường ngày. Những biến thái tinh vi của cảnh vật sống bước cùng những chuyển biến tâm lý đầy tinh tế trong nội tâm nhân vật. ++ Xây dựng những chi tiết nhỏ nhưng làm nên những giá trị lớn. ++ Ngôn từ bình dị và tinh tế. ++ Giọng điệu trầm ấm thâm trầm sâu sắc nhưng chứa đựng bao tình cảm yêu mến. ++ Câu văn giàu hình ảnh, gợi cảm, trong sáng,... + <i>Điều kiện làm nên sự khác biệt:</i> ++ Mỗi nhà văn đều khai thác những góc độ khác nhau trong số phận con người ++ Mỗi người có cá tính sáng tạo riêng - LĐ 4: Đánh giá chung về sự tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm truyện và khẳng định giá trị độc đáo của mỗi tác phẩm: + Cả hai nhà văn đều cúi xuống những số phận nghèo khổ, bé mọn, yếu đuối trong xã hội để trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của họ, để khẳng định: dù có khổ đau, thiệt thòi đến mấy, người phụ nữ Việt Nam nhỏ bé vẫn luôn giữ gìn phẩm chất cao đẹp, luôn bao dung, nhân hậu, vị tha. + Dù cùng viết về người phụ nữ nhưng Thạch Lam dẫn dắt người đọc vào không phải bằng tình tiết, bằng những xung đột gay gắt mà bằng “ hành trình cảm giác” của trái tim; trong khi đó, Thanh Tịnh lại miệt mài theo dòng thời gian để chúng ta hình dung ra hành trình cuộc sống của nhân vật. + Cả hai đoạn trích đều hấp dẫn nhưng mỗi đoạn mang sức cuốn hút riêng, khẳng định nét độc đáo riêng của mỗi phong cách.	
--	---	--

	* Kết bài: Nêu ý nghĩa của việc đánh giá các tác phẩm truyện khi đặt chúng trong tương quan so sánh. Tâm và Thảo, những cô gái ấy không phải những con người của một thời, họ là những con người của mọi thời. Những yêu thương, những hi sinh, những lo toan vất vả,... tất cả những phẩm chất đó đã tạc lên bức tượng đài người phụ nữ Việt Nam để chúng ta mãi mãi trân quý, ngưỡng mộ và tôn vinh.	
	<i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Đảm bảo cấu trúc: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. - Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ vấn đề nghị luận. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	1,5
	<i>đ. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,5
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10,0

